

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**



SỔ TAY

**HƯỚNG DẪN HỘ, CÁ NHÂN CƯ TRÚ KINH DOANH TRÊN SÀN
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, NỀN TẢNG SỐ KHÔNG CÓ CHỨC
NĂNG THANH TOÁN KÊ KHAI, NỘP THUẾ**

Hà Nội, năm 2025

MỤC LỤC

I. Đối tượng khai thuế, nộp thuế.....	3
II. Đăng ký thuế.....	3
2.1. Hồ sơ đăng ký thuế.....	4
2.2. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký thuế.....	4
2.3. Hình thức nộp hồ sơ đăng ký thuế.....	4
3. Khai thuế.....	5
3.1. Loại kỳ kê khai.....	5
3.2. Tỷ lệ % tính thuế GTGT và thuế TNCN.....	5
3.3. Xác định doanh thu tính thuế GTGT, thuế TNCN.....	6
3.4. Hồ sơ khai thuế.....	6
3.5. Nơi nộp thuế hồ sơ khai thuế.....	7
3.6. Phương thức nộp hồ sơ khai thuế.....	7
3.7. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.....	7
4. Nộp thuế.....	7
4.1. Hình thức nộp thuế.....	7
4.2. Các bước thực hiện nộp thuế.....	8
5. Hoàn thuế.....	9
6. Tra cứu thông tin thuế.....	11
6.1. Nội dung tra cứu.....	11
6.2. Cách thức tra cứu.....	11

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung 09 Luật trong đó có Luật Quản lý thuế (sau đây gọi là Luật 56/2024/QH15). Theo đó, tại Luật quy định nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán có trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử. Tại Luật này đã giao Chính phủ quy định chi tiết về phạm vi trách nhiệm và cách thức các tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay.

Ngày 09/06/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 117/2025/NĐ-CP quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.

Căn cứ quy định tại Luật Thuế GTGT; Luật Thuế TNCN; Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 117/2025/NĐ-CP, cơ quan thuế hướng dẫn hộ, cá nhân trực tiếp khai, nộp thuế như sau:

I. Đối tượng khai thuế, nộp thuế

Hộ, cá nhân cư trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số (sau đây gọi là “nền tảng TMĐT”) không có chức năng thanh toán.

Cá nhân cư trú được xác định theo quy định của pháp luật thuế TNCN, theo đó, cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- + Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam;
- + Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.

II. Đăng ký thuế

1. Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh đã thực hiện thủ tục đăng ký thuế và đã được cơ quan thuế cấp MST thì sử dụng mã số thuế đó thực hiện khai thuế, nộp thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Hộ, cá nhân cư trú thuộc trường hợp sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 86/2028/TT-BTC đã được cấp mã số thuế trước ngày 01/7/2025 và đã khớp đúng với thông tin của cá nhân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì hộ, cá nhân được sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế bắt đầu từ ngày 01/7/2025.

Trường hợp hộ, cá nhân đã được cấp mã số thuế trước ngày 01/7/2025 nhưng thông tin đăng ký thuế của hộ, cá nhân không khớp đúng với thông tin của cá nhân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không đầy đủ thì cơ quan thuế cập nhật trạng thái mã số thuế của hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân sang trạng thái 10 “Mã số thuế chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân”. Người nộp thuế phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế

với cơ quan thuế theo quy định để đảm bảo thông tin khớp đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế.

Để thay đổi thông tin đăng ký thuế hộ, cá nhân vào hệ thống ứng dụng eTaxMobile để thực hiện thay đổi thông tin đăng ký thuế.

2. Trường hợp hộ, cá nhân cư trú chưa thực hiện thủ tục đăng ký thuế thì thực hiện đăng ký thuế lần đầu như sau:

2.1. Hồ sơ đăng ký thuế

a/ Đối với hộ, cá nhân cư trú thuộc trường hợp sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế.

- Hộ, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký thuế bao gồm: Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính.

b/ Đối với hộ, cá nhân cư trú thuộc trường hợp cơ quan thuế cấp mã số thuế

Hộ, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký thuế bao gồm: Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính.

+ Bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực của cá nhân.

2.2. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký thuế: Khi thực hiện thủ tục đăng ký thuế lần đầu hộ, cá nhân cư trú nộp hồ sơ tại cơ quan thuế nơi cư trú.

2.3. Hình thức nộp hồ sơ đăng ký thuế: Hộ, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký thuế trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc thực hiện qua cổng giao dịch điện tử của cơ quan thuế.

*** Lưu ý:**

+ Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thuế lần đầu cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông thì nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Chính phủ về hộ kinh doanh.

+ Hộ, cá nhân đăng ký thuế lần đầu sẽ được hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan thuế cấp tài khoản giao dịch thuế điện tử để thực hiện các giao dịch khai thuế, nộp thuế điện tử.

+ Để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, cơ quan thuế khuyến khích hộ, cá nhân cư trú thực hiện thủ tục đăng ký thuế lần đầu trên Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký, kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số (<https://canhantmdt.gdt.gov.vn>). Hộ, cá nhân thực hiện đăng ký thuế lần đầu qua Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số theo từng trường hợp cụ thể như sau:

(+) Trường hợp hộ, cá nhân Người Việt Nam có tài khoản VneID mức 2

Bước 1: Hộ, cá nhân thực hiện đăng nhập Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số qua tài khoản VneID

Bước 2: Chọn chức năng đăng ký thuế,

Bước 3: Chọn tờ khai theo mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC và kê khai các chỉ tiêu bắt buộc trên tờ khai.

Bước 4: Chọn hoàn tất và gửi cho cơ quan thuế.

(+) Hộ, cá nhân cư trú thuộc trường hợp cơ quan thuế cấp mã số thuế

Bước 1: Hộ, cá nhân truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế.

Bước 2: Chọn chức năng đăng ký thuế

Bước 3: Chọn tờ khai theo mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC và kê khai các chỉ tiêu bắt buộc trên tờ khai.

Bước 4: Đính kèm các hồ sơ theo quy định

Bước 5: Chọn hoàn tất và gửi cho cơ quan thuế.

+ Giấy chứng nhận đăng ký thuế và Thông báo mã số thuế cho hộ, cá nhân được cơ quan thuế gửi qua địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại đã đăng ký của cá nhân trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận đủ hồ sơ.

Lưu ý:

Hộ, cá nhân cư trú cần cung cấp đầy đủ thông tin như MST, số giấy tờ định danh cá nhân, thông tin hàng hóa ... để tổ chức quản lý Sàn TMĐT xác định đúng nghĩa vụ thuế khấu trừ của cá nhân theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Khai thuế

3.1. Loại kỳ kê khai

- Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo tháng.

- Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh không thường xuyên trên nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo từng lần phát sinh.

3.2. Tỷ lệ % tính thuế GTGT và thuế TNCN như sau:

Số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải thực hiện khấu trừ được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất.

a) Tỷ lệ % tính thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng như sau:

a.1) Hàng hóa: 1%

a.2) Dịch vụ: 5%

a.3) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 3%

b) Tỷ lệ % tính thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân như sau:

b.1) Đối với cá nhân cư trú

b.1.1) Hàng hóa: 0,5%

b.1.2) Dịch vụ: 2%

b.1.3) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 1,5%

b.2 Đối với các nhân không cư trú

b.2.1) Hàng hóa: 1%

b.2.2) Dịch vụ: 5 %

b.2.3) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 2%

3.3. Xác định doanh thu tính thuế GTGT, thuế TNCN

- Doanh thu kê khai thuế GTGT là tổng doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh ở trong nước của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử trong kỳ khai thuế.

- Doanh thu kê khai thuế TNCN đối với cá nhân cư trú là tổng doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong và ngoài nước của cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

Ví dụ: Người bán hàng hóa bán trên Sàn TMĐT X có thông tin như sau:

+ Giá bán hàng hóa (niêm yết trên Sàn): 1.000

+ Sàn giảm giá cho người mua (Voucher giảm giá của Sàn): 40

+ Người bán giảm giá cho người mua (Voucher giảm giá của người bán):

20

+ Sàn giảm giá phí vận chuyển cho người mua: 10

+ Phí vận chuyển người mua chịu: 30

+ Phí Sàn người bán chịu: 50

*** Xác định Doanh thu khai thuế GTGT, TNCN = Giá bán hàng hóa - Người bán giảm giá cho người mua**

= 1.000 – 20 = 980

3.4. Hồ sơ khai thuế gồm:

- Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 02/CNKD-TĐMT ban hành kèm theo Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.

3.5. Nơi nộp thuế hồ sơ khai thuế: Cơ quan thuế nơi ở hiện tại/ tạm trú/ thường trú của cá nhân.

3.6. Phương thức nộp hồ sơ khai thuế: Hộ, cá nhân thực hiện kê khai và nộp hồ sơ khai thuế trực tiếp trên Cổng thông tin tiếp nhận và xử lý Thủ tục hành chính như sau:

Bước 1: Hộ, cá nhân đăng nhập vào Cổng thông tin tiếp nhận và xử lý Thủ tục hành chính.

Bước 2: Hộ, cá nhân chọn thủ tục khai thuế theo mẫu số 02/CNKD-MĐT và thực hiện kê khai trực tuyến trên Cổng thông tin tiếp nhận và xử lý Thủ tục hành chính.

Bước 3: Sau khi hoàn tất kê khai, chọn nút nộp hồ sơ.

Bước 4: Nhập mã OTP được cơ quan thuế gửi qua số điện thoại hoặc qua email của người nộp thuế và chọn nộp hồ sơ khai thuế.

3.7. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:

- Đối với hộ, cá nhân nộp hồ sơ khai thuế theo tháng: thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

Ví dụ: Trong tháng 5/2025 hộ, cá nhân phát sinh doanh thu khai thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, hộ, cá nhân kê khai thuế theo tháng thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày 20/6.

- Đối với hộ, cá nhân nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh: Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

Ví dụ: Ngày 05/5/2025 hộ, cá nhân phát sinh doanh thu khai thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, hộ, cá nhân kê khai thuế theo từng lần phát sinh thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày 15/05.

* **Lưu ý:** Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó.

4. Nộp thuế

4.1. Hình thức nộp thuế

Hộ, cá nhân nộp thuế qua:

- Cổng thông tin tiếp nhận và xử lý Thủ tục hành chính.
- Cổng dịch vụ công Quốc gia.
- Dịch vụ thanh toán của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Nộp tiền thuế qua ứng dụng eTaxMobile

4.2. Các bước thực hiện nộp thuế

a) Nộp qua Cổng thông tin tiếp nhận và xử lý Thủ tục hành chính

Bước 1: Hộ, cá nhân đăng nhập vào Cổng thông tin tiếp nhận và xử lý Thủ tục hành chính theo MST đã được cấp, chọn chức năng Lập Giấy nộp tiền.

Bước 2: Hộ, cá nhân kê khai hoặc kiểm tra thông tin trên Giấy nộp tiền:

- Trường hợp nộp cho nghĩa vụ thuế chưa có mã ID khoản phải nộp: hộ, cá nhân kê khai các thông tin trên Giấy nộp tiền vào NSNN gồm: thông tin về cơ quan thuế, KBNN nơi phát sinh khoản thu; thông tin về khoản thuế nộp NSNN.

- Trường hợp nộp cho nghĩa vụ thuế đã có mã ID khoản phải nộp, đồng thời đáp ứng yêu cầu về thứ tự thanh toán: hộ, cá nhân kiểm tra thông tin Giấy nộp tiền vào NSNN đã được hệ thống điền sẵn thông tin theo mã ID khoản phải nộp.

Bước 3: Hộ, cá nhân xác nhận hoàn thành lập Giấy nộp tiền vào NSNN bằng cách nhập mã OTP được gửi đến số điện thoại đã đăng ký.

Bước 4: Hộ, cá nhân tra cứu Giấy nộp tiền và các Thông báo có liên quan tại Cổng thông tin tiếp nhận và xử lý Thủ tục hành chính.

b) Nộp qua Cổng dịch vụ công Quốc gia

Bước 1: Hộ, cá nhân đăng nhập vào Hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định của Cổng Dịch vụ công quốc gia, lựa chọn thanh toán thuế

Lưu ý: trước khi thực hiện thanh toán thuế, người nộp thuế thực hiện liên kết tài khoản với ngân hàng nơi người nộp thuế mở tài khoản thanh toán theo hướng dẫn của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hộ, cá nhân kê khai thông tin về cơ quan thuế, KBNN nơi phát sinh khoản thu, thông tin về khoản thuế nộp NSNN tại Giấy nộp tiền vào NSNN và xác nhận hoàn thành lập Giấy nộp tiền vào NSNN.

Bước 3: Hộ, cá nhân tra cứu Giấy nộp tiền và các Thông báo có liên quan tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Nộp qua các dịch vụ thanh toán điện tử của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Bước 1: Hộ, cá nhân thực hiện nộp thuế qua hệ thống ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng thông qua các hình thức, dịch vụ do ngân hàng cung cấp như: nộp tiền tại quầy, thông qua ứng dụng Internet Banking, MobileBanking.

Bước 2: Hộ, cá nhân tra cứu Giấy nộp tiền và các Thông báo có liên quan tại Cổng thanh toán điện tử của Ngân hàng.

d) Nộp qua ứng dụng eTaxMobile (đối với cá nhân cư trú có mã số định danh cá nhân)

Bước 1: Hộ, cá nhân thực hiện đăng nhập ứng dụng eTaxMobile bằng tài khoản “Định danh điện tử” hoặc tài khoản thuế điện tử đã được cấp cho hộ, cá nhân.

Bước 2: Chọn “Nhóm chức năng nộp thuế”

- Trường hợp chưa phát sinh nghĩa vụ thuế (nộp trước tiền thuế), hộ, cá nhân chọn chức năng “Tự lập giấy nộp tiền” và điền đầy đủ các thông tin gồm: thông tin về cơ quan thuế, KBNN nơi phát sinh khoản thu; thông tin về khoản thuế nộp NSNN theo mẫu hiển thị trên ứng dụng.

- Trường hợp đã phát sinh nghĩa vụ thuế, hộ, cá nhân chọn chức năng “Nộp thuế”; chọn tiếp “Tra cứu khoản nộp”; chọn tiếp “Nộp thuế”, chọn tiếp “Tạo giấy nộp tiền”, và thực hiện các bước tiếp theo tại ứng dụng.

Bước 3: Sau khi hoàn nhập thông tin trên Giấy nộp tiền, hộ, cá nhân thực hiện nhập mã OTP của ngân hàng liên kết để nộp thuế.

5. Hoàn thuế

- Các trường hợp thực hiện hoàn thuế:

+ Trường hợp hộ, cá nhân đã được tổ chức quản lý nền tảng TMĐT thực hiện khấu trừ và nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân đối với các giao dịch phát sinh trong năm nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa sau khi tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế thay số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử của năm tính thuế.

+ Trường hợp hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT trực tiếp thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và đã nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với các giao dịch phát sinh trong năm nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

- Hồ sơ đề nghị hoàn thuế: Văn bản đề nghị hoàn thuế theo mẫu số 03/CNKD-TMĐT ban hành kèm theo Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HOÀN THUẾ CỦA HỘ, CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

(Áp dụng cho hộ, cá nhân thuộc đối tượng được hoàn thuế)

- [01] Kỳ tính thuế: Năm
- [02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....
- [03] Người nộp thuế:
- [04] Mã số thuế:
- [05] Tên đại lý thuế (nếu có):
- [06] Mã số thuế:
- [07] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:
- [08] Tên của tổ chức/cá nhân khai thay (nếu có):
- [09] Mã số thuế:

I. TỔNG DOANH THU TOÀN BỘ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA HỘ, CÁ NHÂN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Tổng doanh thu trong năm của hộ, cá nhân
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	[10]	
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	[11]	
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	[12]	
4	Hoạt động kinh doanh khác	[13]	
	Tổng cộng:	[14]	

- Nơi nộp: Cơ quan thuế nơi ở hiện tại/ tạm trú/ thường trú của cá nhân tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn.

- Phương thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp trên Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT hoặc trên ứng dụng eTaxMobile.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho hộ, cá nhân thực hiện hoàn thuế, cơ quan thuế sẽ triển khai việc tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu dữ liệu để giải quyết hoàn thuế tự động trên hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành thuế đối với hồ sơ hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử theo quy định của pháp luật quản lý thuế. Để hỗ trợ hộ, cá nhân kê khai thông tin đề nghị hoàn, cơ quan thuế sẽ triển khai xây dựng “*Văn bản đề nghị hoàn của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử*” gợi ý. Theo đó, hệ thống ứng dụng cơ quan thuế tự động điền sẵn các chỉ tiêu trên Văn bản đề nghị hoàn nhằm cung cấp thông tin để hộ, cá nhân rà soát lại dữ liệu trước khi gửi cho cơ quan thuế giải quyết hoàn thuế.

Đề gửi “*Văn bản đề nghị hoàn của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử*” đến cơ quan thuế giải quyết, hộ, cá nhân thực hiện như sau:

Bước 1: Hộ, cá nhân đăng nhập trên ứng dụng eTaxMobile (được cài đặt trên điện thoại) hoặc trên Cổng thông tin điện tử của Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT.

Bước 2: Chọn chức năng hoàn thuế, sau đó chọn văn bản đề nghị hoàn thuế theo mẫu số 03/CNKD-TMĐT

Bước 3: Hộ, cá nhân thực hiện kiểm tra các thông tin gợi ý được cơ quan thuế hỗ trợ điền sẵn tại mẫu văn bản đề nghị hoàn thuế hiển thị trên màn hình.

+ Trường hợp các thông tin gợi ý của cơ quan thuế đã đầy đủ, chính xác thì hộ, cá nhân chọn “Chấp nhận”, sau đó chọn “Hoàn thành kê khai”.

+ Trường hợp các thông tin gợi ý của cơ quan thuế chưa đầy đủ, chính xác thì hộ, cá nhân chọn “Sửa”. Sau khi sửa xong hộ, cá nhân chọn “Hoàn thành kê khai”.

Bước 4: Sau khi chọn “Hoàn thành kê khai”, hộ, cá nhân nhập mã OTP và chọn “Gửi hồ sơ”.

6. Tra cứu thông tin thuế

6.1. Nội dung tra cứu

- Thông tin đăng ký thuế: Bao gồm mã số thuế, thông tin đăng ký thuế, cơ quan thuế quản lý.

- Thông tin hồ sơ khai thuế: Danh sách hồ sơ khai thuế đã nộp, thông tin chi tiết từng tờ khai (nếu có).

- Thông tin nghĩa vụ thuế: Tổng số thuế phải nộp, số thuế đã nộp, số thuế còn nợ, số thuế nộp thừa, số thuế đã được khấu trừ, các khoản thuế được miễn giảm hoặc hoàn thuế.

- Thông tin thông báo từ Cơ quan thuế: Thông báo hành chính của cơ quan thuế, các yêu cầu bổ sung hồ sơ, thông báo nhắc nhở nộp thuế và các thông báo khác liên quan.

6.2. Cách thức tra cứu

6.2.1. Tra cứu thông tin thuế trên Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh (Cổng TMĐT HKD), cách thực hiện:

1. Truy cập Cổng TMĐT HKD tại địa chỉ: <https://canhantmdt.gdt.gov.vn>.
2. Đăng nhập bằng mã số thuế và mật khẩu đã được cấp.
3. Chọn mục "Tra cứu", sau đó lựa chọn loại thông tin cần tra cứu:
4. Nhập điều kiện tìm kiếm (nếu có), sau đó nhấn "Tra cứu" để xem kết quả.
5. Nếu cần, có thể tải về hoặc xem hướng dẫn chi tiết tại mục "Hướng dẫn sử dụng" trên Cổng TMĐT HKD.

6.2.2. Tra cứu thông tin thuế trên ứng dụng eTax Mobile, cách thực hiện:

1. Tải và cài đặt ứng dụng eTax Mobile trên App Store (iOS) hoặc Google Play (Android).
2. Đăng nhập bằng mã số thuế và mật khẩu đã được cấp.
3. Chọn mục "Tra cứu" và lựa chọn loại thông tin cần kiểm tra:

4. Nhập điều kiện tìm kiếm (nếu có), sau đó nhấn "Tra cứu" để xem kết quả.
5. Để biết thêm chi tiết, có thể tham khảo hướng dẫn tại mục "Hỗ trợ" trên ứng dụng eTax Mobile.